TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **94**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 91/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Xóm 8, xã T, Thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Xóm 14, xã T, Thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn C xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai chung:* Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn C xác định vợ chồng không có tài sản, đất đai chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn C xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Trần Thị Đ tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Được đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000336, ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Trần Thị Đ số tiền chênh lệch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang (02 bản);
- THADS tp.Tuyên Quang (để TH);
- UBND xã T, tp.Tuyên Quang (để biết);
- Các đương sự (để TH);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền